

Race Analysis

Quarterfinal 1

Rank	Bib No.	Name	Ctry	S	1	2	3	4	5	R	6	Remarks
1	8	LLORENTE David	ESP	-	-	-	-	-	-	-	-	SF
2	1	DICKSON Jonny	GBR	-	-	-	-	-	-	-	-	SF
3	17	HAYLETT Ben	GBR	-	-	-	-	-	-	-	-	
4	24	DESNOS Mathieu	BRA	-	-	FLT	-	-	-	-	-	

Quarterfinal 2

Rank	Bib No.	Name	Ctry	S	1	2	3	4	5	R	6	Remarks
1	4	OCHOA Manuel	ESP	-	-	-	-	-	-	-	-	SF
2	29	RUDORFER Martin	CZE	-	-	-	-	-	-	-	-	SF
3	5	LEAVER Sam	GBR	-	-	-	-	-	-	-	-	
4	21	HUANG Liman	CHN	-	-	-	-	-	-	-	-	

Quarterfinal 3

Rank	Bib No.	Name	Ctry	S	1	2	3	4	5	R	6	Remarks
1	3	RENIA Benjamin	FRA	-	-	-	-	-	-	-	-	SF
2	19	ZHANG Hejie	CHN	-	-	-	-	-	-	-	-	SF
3	27	IVCHENKO Artem	UKR	-	-	-	-	-	-	-	-	
4	6	BUTCHER Finn	NZL	-	-	-	-	-	-	-	-	

Quarterfinal 4

Rank	Bib No.	Name	Ctry	S	1	2	3	4	5	R	6	Remarks
1	2	ROHRER Jan	SUI	-	-	-	-	-	-	-	-	SF
2	26	HEGGE Noah	GER	-	-	-	-	-	-	-	-	SF
3	18	DE COSTER Gabriel	BEL	-	-	-	-	-	-	-	-	
4	23	GRIGAR Jakub	SVK	-	-	-	-	FLT	-	-	-	

Legend:

/	Upstream Gate	FLT (n)	Fault (gate number)	No.	Number	SF	SF
---	---------------	---------	---------------------	-----	--------	----	----